

Số: 522/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 17 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 477/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đàm Thị M**, sinh năm 1990.

KHTT và nơi cư trú: Xóm C, thôn H, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Ngô Hoài D**, sinh năm 1981.

HKTT: Xóm C, thôn H, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đàm Thị M** và anh **Ngô Hoài D**.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
Con chung: Chị **Đàm Thị M** và anh **Ngô Hoài D** có 01 con chung là: **Ngô Văn Trọng H**, sinh ngày 17/5/2016.

Khi ly hôn, chị Đàm Thị M và anh Ngô Hoài D thống nhất thỏa thuận để chị Đàm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Văn Trọng H, sinh ngày 17/5/2016.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Đàm Thị M và anh Ngô Hoài D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Ngô Hoài D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Chị Đàm Thị M và anh Ngô Hoài D thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Đàm Thị M và anh Ngô Hoài D thỏa thuận để chị Đàm Thị M chịu cả.

3. Chị Đàm Thị M phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0017563 ngày 08/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Trả lại chị Đàm Thị M 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã V, Đông Anh, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2016, ngày 04/8/2016;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng